

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2024/HS-ST**
Ngày: 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh Cường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Sóng Thành và ông Trần Văn Trung
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm An Kh**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo có tên gọi khác là Đ), sinh năm 2002, tại An Giang; giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 089202003263 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/12/2022; HKTT: ấp M, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Họ tên cha: Phạm An Đ, sinh năm: 1977; Họ tên mẹ: Trần Thị Tuyền E, sinh năm: 1983. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh chị em. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thùy L, sinh năm: 2004; có 01 con chung, sinh năm: 2023

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 29/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Chị **Hồ Thị M**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

- *Người làm chứng:* Anh **Huỳnh Công N**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(chị M, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và không có tiền tiêu xài, khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 29/5/2024, Phạm An Kh điều khiển xe mô tô biển số 67M1-237.84 từ huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đi vào đường ĐT 769 (hướng Long Thành – Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) tìm kiếm tài sản của nhà dân sơ hở để thực hiện hành vi phạm tội. Khi đến địa phận thuộc ấp 9/4 xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Phạm An Kh phát hiện chị Hồ Thị M đang điều khiển xe mô tô biển số 60B7-812.12 đi một mình, chị M mặc quần Jean lưng màu xanh, túi quần bên trái phía sau có để 01 (một) điện thoại di động, màu đen. Quan sát thấy ít nhà người dân và không có người qua lại, chạy được khoảng 02 kilomet đến tổ 12A, ấp 9/4, Phạm An Kh tăng ga chạy từ phía sau lên song song bên trái với chị M, áp sát và dùng tay phải giật lấy điện thoại từ túi quần phía sau bên trái của chị M rồi bỏ chạy. Chị M đuổi theo và tri hô “cướp, cướp”, lúc này lực lượng Công an xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện, phối hợp cùng người dân đuổi theo bắt quả tang Phạm An Kh và xử lý.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 809/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: giá trị tài sản 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu đen, mua năm 2013, số IMEI 1: 861065067196544, số IMEI 2: 861065067196551, đã qua sử dụng là: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm An Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu đen, mua năm 2013, số IMEI 1: 861065067196544, số IMEI 2: 861065067196551, đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 883/QĐ-ĐTTH ngày 24/6/2024 bằng hình thức trả lại cho bị hại.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 67M1-237.84, số máy JF46E2018596, số khung: RLHJF4619EY605640, chủ sở hữu là ông Phạm An Đ (cha của Phạm An Kh), ông Đ không biết việc Phạm An Kh sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 883/QĐ-ĐTTH ngày 24/6/2024 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị M đã nhận lại tài sản và làm đơn bãi nại về dân sự đối với Phạm An Kh, không yêu cầu bồi thường, cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS-TN ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Phạm An Kh về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những căn cứ trên áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm An Kh mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù,

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm An Kh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm An Kh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài, vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/5/2024, tại tổ 12A, ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm An Kh đã dùng xe mô tô biển số 67M1- 237.84 chạy theo để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 1.700.000 đồng của chị Hồ Thị M đang điều khiển xe mô tô trên đường ĐT 769 thì bị cơ quan Công an huyện Thống Nhất cùng người dân bắt quả tang và xử lý.

Bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi như trên của bị cáo Phạm An Kh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật một cách manh động, thể hiện ý chí chiếm đoạt tài sản của bị cáo là rất cao. Bản thân bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, đi tìm tài sản sớ hớ của người khác để chiếm đoạt gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*” do bị cáo hiện không có nghề nghiệp, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu đen, mua năm 2013, số IMEI 1: 861065067196544, số IMEI 2: 861065067196551, đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 883/QĐ-ĐTTH ngày 24/6/2024 bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 67M1-237.84, số máy JF46E2018596, số khung: RLHJF4619EY605640, chủ sở hữu là ông Phạm An Đ, khi bị cáo Kh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Đ không biết. Do xe mô tô trên không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 883/QĐ-ĐTTH ngày 24/6/2024 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm An Kh (tên gọi khác Đ)** phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm An Kh (tên gọi khác Đ) 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm An Kh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại chị Hồ Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ);
- VKSND h. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THADS h. Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường

